

Số: /TB-UBND

Chương Mỹ, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

V/v niêm yết công khai Thông báo thu hồi đất, danh sách người có đất bị thu hồi, vị trí, diện tích, loại đất bị thu hồi để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng Trường Đại học Kiểm sát - Cơ sở chính tại Hà Nội

Thực hiện Quyết định số 159/QĐ-VKSTC ngày 17/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Trường Đại học Kiểm sát - Cơ sở chính tại Hà Nội; Quyết định số 184/QĐ-VKSTC ngày 05/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Kiểm sát - Cơ sở chính tại Hà Nội; Quyết định số 86/QĐ-VP ngày 30/12/2025 của Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc phê duyệt Dự án Đầu tư xây dựng Trường Đại học Kiểm sát - Cơ sở chính tại Hà Nội; Quyết định số 218/QĐ-VP ngày 15/4/2026 của Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng Dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Kiểm sát - Cơ sở chính tại Hà Nội;

UBND phường Chương Mỹ thông báo niêm yết công khai các văn bản liên quan đến dự án, gồm:

- Quyết định số 159/QĐ-VKSTC ngày 17/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Trường Đại học Kiểm sát - Cơ sở chính tại Hà Nội; Quyết định số 184/QĐ-VKSTC ngày 05/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Kiểm sát - Cơ sở chính tại Hà Nội; Quyết định số 86/QĐ-VP ngày 30/12/2025 của Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc phê duyệt Dự án Đầu tư xây dựng Trường Đại học Kiểm sát - Cơ sở chính tại Hà Nội; Quyết định số 218/QĐ-VP ngày 15/4/2026 của Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng Dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Kiểm sát - Cơ sở chính tại Hà Nội;

- Thông báo thu hồi đất từ số 1180 đến số 1335/TB-UBND ngày 04/6/2026 của UBND phường Chương Mỹ về việc thu hồi đất để thực hiện dự án.

Thời gian niêm yết công khai: Từ khi triển khai đến khi kết thúc dự án.

Địa điểm niêm yết:

- + Trụ sở UBND phường Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.
- + Nhà văn hóa TDP Phụng Đồng, TDP Ninh Sơn, TDP Long Châu Miếu, phường Chương Mỹ, thành phố Hà Nội;

+ Trên hệ thống loa truyền thanh của phường.

UBND phường Chương Mỹ niêm yết công khai và thông báo trên hệ thống truyền thanh của phường Chương Mỹ để các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức được biết, theo dõi, đối chiếu và phối hợp thực hiện để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND phường;
- Trung tâm dịch vụ và Tổng hợp phường;
- Phòng Kinh tế HT&ĐT;
- Ban QLDA ĐT-HT phường;
- Chủ đầu tư dự án;
- Chánh VP HĐND và UBND phường;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phùng Hưng

DANH SÁCH

Niên yết công khai Thông báo thu hồi đất ngày 04/6/2026 thực hiện giải phóng mặt bằng dự án: Đầu tư xây dựng Trường Đại học Kiểm sát - Cơ sở chính tại Hà Nội
(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày 04/6/2026 của UBND phường Chương Mỹ)

S T T	Họ và tên	Địa chỉ thửa đất (xứ đồng, thôn)	Loại đất	Thửa đất theo bản đồ GPMB					Số TBTHĐ ngày 04/6/202 6
				Mảnh trích đo số	Thửa số	Diện tích theo hiện trạng thửa đất thu hồi	Diện tích thu hồi	Diện tích còn lại sau thu hồi	
I	Địa bàn tổ dân phố Phương Đồng:				45	19.624,2	16.984,1	2.640,1	
1	Trịnh Văn Đóm	Đa Ngạn, TDP Phương Đồng	LUC	5	12	736,0	736,0	0,0	1300
2	Nguyễn Văn Long - Nguyễn Thị Châu	Đa Ngạn, TDP Phương Đồng	HNK	2	28	747,4	382,9	364,5	1251
3	Lê Văn Chức	Đa Ngạn, TDP Phương Đồng	LUC	5	3	309,0	301,7	7,3	1249
4	Lê Văn Chức	Đa Ngạn, TDP Phương Đồng	BHK	5	55	225,0	225,0	0,0	1250
5	Nguyễn Văn Giang - Phạm Thị Thu Trang	Đa Ngạn, TDP Phương Đồng	LUC	5	5	309,0	309,0	0,0	1299
6	Trịnh Văn Báo	Đa Ngạn, TDP Phương Đồng	LUC	5	14	414,0	187,4	226,6	1248
7	Nguyễn Văn Vinh - Phạm Thị Thảo	Đa Ngạn, TDP Phương Đồng	LUC	5	20	780,0	780,0	0,0	1298
8	Nguyễn Thị Căn	Đa Ngạn, TDP Phương Đồng	LUC	5	23	403,2	333,4	69,8	1297
9	Lê Văn Hương	Đa Ngạn, TDP Phương Đồng	HNK	5	25	408,2	272,7	135,5	1296
10	Lê Thị Trang	Đa Ngạn, TDP Phương Đồng	LUC	5	26	321,0	321,0	0,0	1295
11	Trịnh Văn Được	Đa Ngạn, TDP Phương Đồng	LUC	5	28	240,0	240,0	0,0	1294
12	Lê Văn Chung	Đa Ngạn, TDP Phương Đồng	BHK	5	33	357,0	357,0	0,0	1293
13	Nguyễn Thị Sắc	Đa Ngạn, TDP Phương Đồng	BHK	5	38	487,1	487,1	0,0	1292
14	Nguyễn Văn Sang	Đa Ngạn, TDP Phương Đồng	LUC	5	40	427,0	404,2	22,8	1291
15	Lê Xuân Ninh	Đa Ngạn, TDP Phương Đồng	LUC	5	42	379,0	379,0	0,0	1290
16	Lê Văn Hoan	Đa Ngạn, TDP Phương Đồng	LUC	5	43	610,0	610,0	0,0	1289
17	Nguyễn Thị An	Đa Ngạn, TDP Phương Đồng	BHK	5	46	420,0	420,0	0,0	1288
18	Lê Văn Đặng	Đa Ngạn, TDP Phương Đồng	HNK	5	50	412,0	412,0	0,0	1335
19	Lê Văn Chuyên	Đa Ngạn, TDP Phương Đồng	HNK	5	53	177,0	177,0	0,0	1334

20	Nguyễn Thị Hải	Đa Ngạn, TDP Phương Đông	LUC	5	58	792,7	792,7	0,0	1328
21	Phùng Thị Bộ	Đa Ngạn, TDP Phương Đông	HNK	5	63	554,0	554,0	0,0	1329
22	Lê Thị Tư	Đa Ngạn, TDP Phương Đông	LUC	5	64	432,0	432,0	0,0	1330
23	Nguyễn Văn Cửu	Đa Ngạn, TDP Phương Đông	LUC	5	67	366,0	366,0	0,0	1332
24	Nguyễn Kim Đào	Đa Ngạn, TDP Phương Đông	LUC	5	78	401,0	401,0	0,0	1333
25	Lê Thị Sùn	Đa Ngạn, TDP Phương Đông	LUC	5	79	408,0	408,0	0,0	1327
26	Lê Văn Lý	Đa Ngạn, TDP Phương Đông	LUC	5	81	688,0	688,0	0,0	1326
27	Lê Thị Khường	Đa Ngạn, TDP Phương Đông	LUC	5	85	792,0	792,0	0,0	1325
28	Nguyễn Thị Lép	Đa Ngạn, TDP Phương Đông	LUC	5	90	391,3	391,3	0,0	1324
29	Nguyễn Thị Lép	Đa Ngạn, TDP Phương Đông	LUC	6	13	191,0	157,6	33,4	1323
30	Lê Văn Vững	Đa Ngạn, TDP Phương Đông	HNK	5	96	312,0	312,0	0,0	1322
31	Lê Đình Hưng - Lê Thị Điệp	Đa Ngạn, TDP Phương Đông	BHK	5	100	408,0	408,0	0,0	1321
32	Nguyễn Văn Hồng	Đa Ngạn, TDP Phương Đông	BHK	6	1	600,8	81,9	518,9	1320
33	Lê Văn Khải	Đa Ngạn, TDP Phương Đông	BHK	6	2	554,0	2,6	551,4	1319
34	Nguyễn Văn Thái	Đa Ngạn, TDP Phương Đông	LUC	6	3	172,0	89,4	82,6	1318
35	Nguyễn Kim Quang	Đa Ngạn, TDP Phương Đông	LUC	6	4	168,0	67,5	100,5	1317
36	Nguyễn Kim Chín	Đa Ngạn, TDP Phương Đông	HNK	6	5	168,0	75,5	92,5	1316
37	Lê Văn Đích	Đa Ngạn, TDP Phương Đông	HNK	6	7	240,0	72,0	168,0	1314
38	Nguyễn Kim Hùng	Đa Ngạn, TDP Phương Đông	HNK	6	8	660,0	472,7	187,3	1315
39	Lê Văn Chung	Đa Ngạn, TDP Phương Đông	BHK	6	9	176,0	97,0	79,0	1313
40	Hoàng Văn Sơn	Đa Ngạn, TDP Phương Đông	BHK	6	11	192,5	192,5	0,0	1312
41	Nguyễn Văn Thịnh	Đa Ngạn, TDP Phương Đông	LUC	6	12	443,0	443,0	0,0	1311
42	Phạm Văn Hợi	Đa Ngạn, TDP Phương Đông	BHK	6	14	528,0	528,0	0,0	1310
43	Nguyễn Kim Sơn	Đa Ngạn, TDP Phương Đông	BHK	6	16	480,0	480,0	0,0	1309
44	Nguyễn Văn Hiên - Lê Thị Gái	Đa Ngạn, TDP Phương Đông	LUC	6	17	744,0	744,0	0,0	1308
45	Phạm Văn Nghệ	Đa Ngạn, TDP Phương Đông	BHK	6	18	600,0	600,0	0,0	1307

II	Địa bàn TDP Ninh Sơn				85	80.184,0	57.893,6	22.290,4	
1	Đặng Văn Tuấn	Đầu Ngòi, TDP Ninh Sơn	LUC	2	1	2055,2	238,3	1816,9	1247
2	Đặng Văn Chuyển	Đầu Ngòi, TDP Ninh Sơn	LUC	2	4	2309,6	1178,0	1131,6	1246
3	Đặng Thị Lầu	Đầu Ngòi, TDP Ninh Sơn	LUC	2	6	1300,7	17,0	1283,7	1245
4	Nguyễn Thị Tám	Đầu Ngòi, TDP Ninh Sơn	LUC	2	7	400,0	209,1	190,9	1244
5	Vương Danh Pha	Sáu Phần, TDP Ninh Sơn	LUC	2	8	379,2	212,6	166,6	1243
6	Ông Đào Xuân Phò-Bà Đào Thị Thanh Tâm - Ông Đào xuân Tá	Sáu Phần, TDP Ninh Sơn	LUC	2	9	2890,4	1976,6	913,8	1242
7	Lê Văn Miễn	TDP Ninh Sơn	LUC	2	10	1502,2	1161,8	340,4	1241
8	Nguyễn Thị Sếu	Sáu Phần, TDP Ninh Sơn	LUC	2	13	1193,1	878,8	314,3	1240
9	Lương Thị Giang	Sáu Phần, TDP Ninh Sơn	LUC	2	14	2087,0	2005,6	81,4	1239
10	Bùi Thị Long	Sáu Phần, TDP Ninh Sơn	LUC	2	15	691,4	556,4	135,0	1238
11	Lê Văn Chung	Sáu Phần, TDP Ninh Sơn	LUC	2	16	1497,7	1497,7	0,0	1237
12	Nguyễn Thị Nhật	Sáu Phần, TDP Ninh Sơn	LUC	2	17	1021,0	847,7	173,3	1236
13	Đào Thị Nga	Sáu Phần, TDP Ninh Sơn	LUC	2	18	382,0	382,0	0,0	1235
14	Đào Xuân Tịch	Sáu Phần, TDP Ninh Sơn	LUC	2	19	2431,8	2125,6	306,2	1234
15	Nguyễn Thế Hà	TDP Ninh Sơn	LUC	2	21	2239,5	2239,5	0,0	1233
16	Nguyễn Văn Cảnh	Sáu Phần, TDP Ninh Sơn	LUC	2	22	1424,8	1371,4	53,4	1332
17	Đặng Văn Sơn	TDP Ninh Sơn	LUC	2	24	1456,7	1454,6	2,1	1231
18	Nguyễn Thị Sáu	TDP Ninh Sơn	LUC	2	26	700,1	700,1	0,0	1230
19	Nguyễn Văn Minh	Sáu Phần, TDP Ninh Sơn	LUC	2	27	1843,3	1843,3	0,0	1229
20	Nguyễn Thế Cường	Đồng Chư, TDP Ninh Sơn	LUC	3	1	1997,0	355,5	1641,5	1228
21	Nguyễn Đình Toán	Đồng Chư, TDP Ninh Sơn	CLN	3	2	1394,9	250,3	1144,6	1227
22	Nguyễn Quang Nghạch	Đồng Chư, TDP Ninh Sơn	CLN	3	3	1857,6	312,5	1545,1	1206
23	Nguyễn Thị Liên	Đồng Chư, TDP Ninh Sơn	CLN	3	4	1572,8	300,0	1272,8	1205
24	Nguyễn Thị Tẩy	TDP Ninh Sơn	LUC	3	6	750,9	163,4	587,5	1204
25	Nguyễn Quang Phi	Đồng Chư, TDP Ninh Sơn	LUC	3	11	750,4	169,5	580,9	1203
26	Đặng Thị Phương	Đồng Chư, TDP Ninh Sơn	LUC	3	12	750,3	171,4	578,9	1202

27	Nguyễn Thị Lan	Đồng Chưa, TDP Ninh Sơn	LUC	3	15	380,8	98,3	282,5	1201
28	Đào Xuân Bình	Đồng Chưa, TDP Ninh Sơn	LUC	4	13	514,1	231,8	282,3	1200
29	Nguyễn Huy Phê	Đồng Chưa, TDP Ninh Sơn	LUC	4	19	727,0	263,6	463,4	1199
30	Khuất Duy Quyền	Đồng Chưa, TDP Ninh Sơn	LUC	4	20	720,4	171,5	548,9	1198
31	Nguyễn Thị Diệu	Đồng Chưa, TDP Ninh Sơn	LUC	4	24	1764,0	50,6	1713,4	1197
32	Nguyễn Quang Minh	Đầm Trũng, TDP Ninh Sơn	LUC	4	33	1648,4	305,4	1343,0	1196
33	Trần Liên Hợp	Đầm Trũng, TDP Ninh Sơn	LUC	4	36	1105,0	849,6	255,4	1195
34	Nguyễn Quang Vũ	Đầm Trũng, TDP Ninh Sơn	LUC	4	37	2937,8	193,1	2744,7	1194
35	Vũ Văn Khánh	Sáu Phần, TDP Ninh Sơn	LUC	5	1	1677,4	1677,4	0,0	1193
36	Nguyễn Huy Mại	TDP Ninh Sơn	LUC	5	2	1987,0	1987,0	0,0	1192
37	Đào Xuân Phan	TDP Ninh Sơn	LUC	5	9	967,1	967,1	0,0	1191
38	Nguyễn Thị Định	Sáu Phần, TDP Ninh Sơn	LUC	5	10	1152,9	1152,9	0,0	1190
39	Nguyễn Thế Xuất	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	13	825,1	825,1	0,0	1189
40	Hoàng Thị Ngân	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	15	960,0	960,0	0,0	1188
41	Ông Lê Văn Thành-Bà Đào Thị Thanh	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	17	300,3	300,3	0,0	1187
42	Đặng Thị Lầu	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	19	146,0	146,0	0,0	1186
43	Nguyễn Văn Sinh	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	22	137,6	137,6	0,0	1185
44	Đào Xuân Toán	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	24	1594,9	1594,9	0,0	1184
45	Đặng Văn Tuấn	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	27	300,2	300,2	0,0	1183
46	Đặng Văn Ngoan	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	29	250,3	250,3	0,0	1182
47	Nguyễn Quang Đệ	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	30	1462,0	1462,0	0,0	1181
48	Nguyễn Quang Yên	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	32	241,3	241,3	0,0	1180
49	Nguyễn Thị Tha	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	34	1113,9	1113,9	0,0	1274
50	Nguyễn Quang Sơn	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	37	212,5	212,5	0,0	1273
51	Nguyễn Quang Duân	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	39	198,7	198,7	0,0	1272

52	Nguyễn Văn Viên	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	44	220,2	220,2	0,0	1271
53	Nguyễn Quang Khanh	TDP Ninh Sơn	LUC	5	45	720,5	720,5	0,0	1270
54	Nguyễn Quang Thanh	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	47	216,4	216,4	0,0	1269
55	Nguyễn Quang Hân	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	51	359,2	359,2	0,0	1268
56	Nguyễn Quang Tân	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	52	1536,3	1536,3	0,0	1267
57	Nguyễn Thị Thanh	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	54	266,7	266,7	0,0	1266
58	Nguyễn Thị Gấm	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	56	200,3	200,3	0,0	1265
59	Nguyễn Văn Thành	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	57	257,1	257,1	0,0	1264
60	Nguyễn Huy Doanh	TDP Ninh Sơn	LUC	5	59	447,3	447,3	0,0	1263
61	Vũ Văn Khải	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	60	150,1	150,1	0,0	1262
62	Nguyễn Văn Thắm	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	61	194,1	194,1	0,0	1261
63	Nguyễn Huy Thành	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	62	321,0	321,0	0,0	1260
64	Nguyễn Huy Thắng	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	65	2299,9	2299,9	0,0	1259
65	Nguyễn Văn Thắm	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	68	155,1	155,1	0,0	1258
66	Vũ Thị Chiến	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	69	1639,1	1639,1	0,0	1257
67	Nguyễn Thị Thái	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	73	370,0	370,0	0,0	1256
68	Nguyễn Huy Dụng	TDP Ninh Sơn	LUC	5	74	232,1	232,1	0,0	1255
69	Nguyễn Huy Đỉnh	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	75	369,1	369,1	0,0	1253
70	Lê Văn Miến	TDP Ninh Sơn	LUC	5	76	105,9	105,9	0,0	1254
71	Nguyễn Quang Huynh	Đập Cái, TDP Ninh Sơn	LUC	5	77	207,1	207,1	0,0	1287
72	Đặng Văn Khôi	TDP Ninh Sơn	LUC	5	80	511,1	511,1	0,0	1252
73	Đào Xuân Đán	Bẫy Cây, TDP Ninh Sơn	LUC	5	83	170,1	170,1	0,0	1286
74	Nguyễn Thị Tuyết	Bẫy Cây, TDP Ninh Sơn	LUC	5	91	339,0	339,0	0,0	1285
75	Vũ Văn Cường	Bẫy Cây, TDP Ninh Sơn	LUC	5	92	318,1	318,1	0,0	1284
76	Nguyễn Thái Hà	TDP Ninh Sơn	LUC	5	94	400,0	400,0	0,0	1283
77	Nguyễn Thị Đạn	Đảm Trùng, TDP Ninh Sơn	LUC	5	95	1154,0	1154,0	0,0	1282

78	Hoàng Văn Thuật	TDP Ninh Sơn	LUC	5	97	202,8	202,8	0,0	1226
79	Nguyễn Huy Chuông	Bãi Cây, TDP Ninh Sơn	LUC	5	98	205,8	205,8	0,0	1225
80	Đặng Văn Vinh	Bãi Cây, TDP Ninh Sơn	LUC	5	99	180,2	180,2	0,0	1224
81	Nguyễn Huy Dụng	TDP Ninh Sơn	LUC	5	104	100,0	100,0	0,0	1223
82	Nguyễn Quang Bút	Đàm Trưng, TDP Ninh Sơn	LUC	7	1	2821,2	2821,2	0,0	1222
83	Nguyễn Huy Thành	Bãi Cây, TDP Ninh Sơn	LUC	7	4	231,8	231,8	0,0	1221
84	Đào Xuân Mạch	Đàm Trưng, TDP Ninh Sơn	LUC	7	8	1638,2	1611,3	26,9	1220
85	Nguyễn Đình Đức - Bà Vũ Thị Vân	Đàm Trưng, TDP Ninh Sơn	LUC	7	13	1439,9	1070,9	369,0	1219
III	Địa bàn TDP Long Châu Miếu:				25	28.051,8	15.571,5	12.480,3	
1	Nguyễn Thị Tám	Xứ đồng Ao Dài, TDP Long Châu Miếu	LUC	1	2	360,0	42,7	317,3	1218
2	Nguyễn Thị Dự	Xứ đồng Ao Dài, TDP Long Châu Miếu	LUC	1	3	720,1	57,8	662,3	1217
3	Ngô Minh Châu	Xứ đồng Ao Dài, TDP Long Châu Miếu	LUC	1	5	2160,1	1814,8	345,3	1216
4	Đặng Đình Quý Hoàng Thị Lựa	Xứ đồng Ao Dài, TDP Long Châu Miếu	LUC	1	10	1440,2	202,2	1238,0	1215
5	Đặng Thị Thoan	Xứ đồng Ao Dài, TDP Long Châu Miếu	LUC	1	13	720,0	720,0	0,0	1214
6	Đặng Đình Ngọc	Xứ đồng Ao Dài, TDP Long Châu Miếu	LUC	1	14	720,0	60,9	659,1	1213
7	Ngô Thị Sợi	Xứ đồng Ao Dài, TDP Long Châu Miếu	LUC	1	15	1641,2	1641,2	0,0	1212
8	Nguyễn Xuân Mưu	Xứ đồng Ao Dài, TDP Long Châu Miếu	LUC	1	16	936,0	482,3	453,7	1211
9	Nguyễn Xuân Thêm	Xứ đồng Ao Dài, TDP Long Châu Miếu	LUC	1	17	1080,0	1080,0	0,0	1210
10	Nguyễn Văn Thành Nguyễn Thị Nga	TDP Long Châu Miếu	ONT+ CLN	3	10	622,5	3,9	618,6	1209
11	Nguyễn Xuân Luận	TDP Long Châu Miếu	ONT+ CLN	3	13	192,7	192,7	0,0	1208
12	Nguyễn Xuân Đức	Xứ đồng Ao Dài, TDP Long Châu Miếu	LUC	4	1	2160,0	1021,5	1138,5	1207
13	Hoàng Thị Mai	Xứ đồng Ao Dài, TDP Long Châu Miếu	LUC	4	2	640,9	640,9	0,0	1281

14	Ngô Thị Sợi	Xứ đồng Đít Cò, TDP Long Châu Miếu	LUC	4	4	132,2	132,2	0,0	1280
15	Nguyễn Xuân Tiên	Xứ đồng Ao Dài, TDP Long Châu Miếu	LUC	4	5	1314,1	1314,1	0,0	1279
16	Hoàng Thị Mai	Xứ đồng Ao Dài, TDP Long Châu Miếu	LUC	4	6	487,2	205,2	282,0	1278
17	Nguyễn Xuân Hàn Nguyễn Thị Dân	Xứ đồng Đít Cò, TDP Long Châu Miếu	LUC	4	7	2424,1	1507,7	916,4	1277
18	Nguyễn Ngọc Lãm Nguyễn Thị Tam	Xứ đồng Quai Cụt, TDP Long Châu Miếu	LUC	4	8	315,6	134,1	181,5	1276
19	Nguyễn Xuân Mưu	TDP Long Châu Miếu	ONT+ CLN	4	9	719,6	18,1	701,5	1275
20	Nguyễn Xuân Bán	Xứ đồng Quai Cụt, TDP Long Châu Miếu	LUC	4	10	360,1	49,7	310,4	1306
21	Đình Văn Vinh Nguyễn Thị Thắm	TDP Long Châu Miếu	ONT+ CLN	4	14	1174,1	263,5	910,6	1305
22	Đỗ Thị Sợi	Xứ đồng Đít Cò, TDP Long Châu Miếu	LUC	4	17	2973,3	2973,3	0,0	1304
23	Đặng Thị Nhuận	Xứ đồng Đít Cò, TDP Long Châu Miếu	LUC	4	22	1956,5	548,4	1408,1	1302
24	Đỗ Thị Sứ	Xứ đồng Đít Cò, TDP Long Châu Miếu	LUC	4	25	648,0	42,3	605,7	1303
25	Nguyễn Xuân Chiến	Xứ đồng Đít Cò, TDP Long Châu Miếu	LUC	4	30	2153,3	422,0	1731,3	1301
Tổng cộng: (I)+(II)+(III)					155	127.860,0	90.449,2	37.410,8	